

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ

Ngày: 07/7/2022.

V/v: Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và ông Nguyễn Chí Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2022, về việc: Tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXX - ST ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:10/2022/QĐ ST – HNGĐ ngày 21/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

HKTT: Xóm TS, xã CS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1972. Vắng mặt.

HKTT: Xóm Quê Sụ, xã Cao Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 08/4/2022; Biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Bùi Văn Th kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã CR (nay là xã CS), huyện LS, tỉnh Hòa Bình số 08 ngày 14 tháng 3 năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Th thường xuyên rượu chè, đánh đập chị nhiều lần, gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi, từ tháng 10/2020 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xóm T S, xã CS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình ở từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm nhau. Nay mâu thuẫn của vợ chồng chị đã quá căng thẳng, trầm trọng,

chị không còn tình cảm với anh Th nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Bùi Thanh Nh, sinh ngày 06/7/2013 và Bùi Anh T, sinh ngày 09/7/2016. Vợ chồng ly hôn chị xin nuôi hai con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Văn Th. Về con chung: Chị xin nuôi hai con Bùi Thanh Nh và Bùi Anh T. Chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có – Không đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn Th đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản của Tòa cho anh Th như: Thông báo thụ lý vụ án số 86/2022/TB -TLVA; giấy triệu tập đương sự ; Thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST –HNGĐ ngày 06/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần thứ 2 nhưng không tổng đạt cho anh Bùi Văn Th được. Do không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tổng đạt được các văn bản của Tòa và niêm yết công khai các văn bản theo quy định của pháp luật nhưng anh Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại biên bản xác minh đại diện xóm QS, xã CS, huyện LS, Công an xã CS, huyện LS và biên bản lấy lời khai bố đẻ anh Th đều xác nhận: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn Th có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn chị T và anh Th về chung sống tại nhà xóm QS, xã CS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Anh Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm QS, xã CS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Chị T có hộ khẩu tại xóm TS, xã CS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống, chị T và anh Th hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th thường xuyên uống rượu say, không chịu làm ăn, chị T và gia đình khuyên bảo thì anh Th chửi, đánh chị T, vợ chồng sống không hạnh phúc. Từ năm 2020 cho đến nay chị T và anh Th đã sống ly thân. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã thực hiện đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến nay. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn chấp hành tốt quy định pháp luật trong tố tụng dân sự; Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do,

như vậy bị đơn anh Bùi Văn Th đã từ bỏ quyền của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 51;56; 58; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227 và điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Bùi Văn Th.

Về con chung: Giao chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con Bùi Thanh Nh, sinh ngày 06/7/2013 và Bùi Anh T, sinh ngày 09/7/2016. Chị T chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1].Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện đối với anh Bùi Văn Th về việc xin ly hôn nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Bị đơn anh Bùi Văn Th có hộ khẩu thường trú tại xã CS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình nên thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Văn Th đã được triệu tập hợp lệ để tự khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Th vắng mặt không có lý do. Tòa án đã xác minh tại gia đình và nơi cư trú của anh Thanh, tiến hành niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Bùi Văn Th.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét về yêu cầu của chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn anh Bùi Văn Th thì thấy rằng: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CR (nay là xã CS), huyện LS, tỉnh Hòa Bình số 08 ngày 14/3/2011 đã tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Th không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu say về đánh chửi chị T, chị T và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi. Từ tháng 10/2020 chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở xóm TS, xã CS, huyện LS cho đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị T không còn tình cảm với anh Th. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh Th đã quá căng thẳng, trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51 và điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Bùi Văn Th.

* Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Bùi Thanh Nh, sinh ngày 06/7/2013 và Bùi Anh T, sinh ngày 09/7/2016. Hiện tại hai cháu đang ở với chị T. Tại bản tự khai cháu Bùi Thanh Nh có nguyện vọng ở với chị T. Để đảm bảo điều kiện việc chăm sóc nuôi dưỡng cũng như nguyện vọng của các con nên Hội đồng xét xử giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Bùi Thanh Nh và Bùi Anh T theo quy định tại điều 58, Điều 81, điều 82 và điều 83 và điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập.

Anh Bùi Văn Th có quyền thăm nom con chung sau ly hôn mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được cản trở. Chị T, anh Th đều có quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung và công nợ chung: Không có – Không đề nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39;

điểm b khoản 2 điều 227; Điều 228; điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 53; khoản 1 điều 56; Điều 81; 82; 83 và điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Bùi Văn Th.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung Bùi Thanh Nh, sinh ngày 06/7/2013 và Bùi Anh T, sinh ngày 09/7/2016 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T chưa yêu cầu anh Bùi Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Văn Th có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Chị T, anh Th có quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003421 ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS;
- THADS huyện LS;
- UBND xã CS;
- Các ĐS;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Mai

